

Khuyến nghị

MUA

CTCP Cao su Đà Nẵng (HSX: DRC)

Tiếp Tục Lăn Bánh

Giá hiện tại:	32,100	Ngày viết báo cáo:	16/03/2022	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Giá mục tiêu trước đây	-	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	119	Tập đoàn hóa chất VN	50.51%
Giá mục tiêu (1 năm)	40,000	Vốn hóa (tỷ đồng)	3,991		
Tỷ suất cổ tức	3.0%	Thanh khoản bình quân 6 tháng:	1,845,123		
Tiềm năng tăng giá	25%	Sở hữu nước ngoài	8%		

Bộ phận Retail Research:

Lê Hữu Ngọc

ngochl@bsc.com.vn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

(Dành cho NĐT ngắn hạn)

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

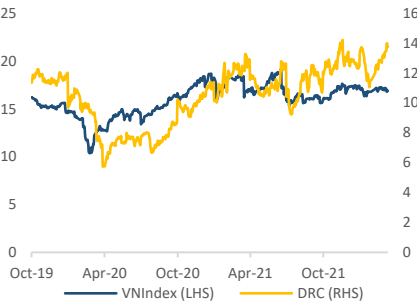
Giá khuyến nghị: 38,000 VND

Giá cắt lỗ: 30,000 VND

Bảng so sánh giá CP và VN-Index



Bảng so sánh P/E và VN-Index



QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu DRC với mức giá mục tiêu là **40,000 VND** được xác định bởi phương pháp định giá P/E với **P/E mục tiêu 2022 = 12.5x** nhằm phản ánh (1) Tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận năm 2022 đến từ nhu cầu tiêu thụ rất lớn và giá bán hấp dẫn và (2) Triển vọng tăng trưởng dài hạn với nhà máy Radial 3 sẽ đi vào hoạt động toàn bộ từ 2024.

DỰ BÁO KQKD

BSC dự báo KQKD của DRC trong 2022 như sau:

- **Năm 2022:** DTT và LNST&CĐTS lần lượt đạt **5,012 tỷ VND (+14.4% YoY)** và **377 tỷ VND (+29.5% YoY)**, **EPS FW2022 = 3,172 VND/CP**, tương ứng với mức **P/E FW2021 = 10.6x**.

Các giả định chính cho KQKD DRC gồm (1) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm DRC tăng trưởng tốt: **Radial +18% YoY, Bias +5% YoY**, (2) Giá bán trung bình các sản phẩm tăng nhẹ **+3% YoY** và (3) Biên lợi nhuận gộp tăng **40 bps, đạt 17.5%**.

TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

- Sản lượng tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ (1) nhu cầu thị trường tốt, (2) tận dụng lợi thế cạnh tranh và (3) các điều kiện bất lợi được cải thiện.
- Biên lợi nhuận gộp tiếp tục xu hướng tăng, đạt 17.5% (+40 bps vs 2021)

RỦI RO

- Giá nguyên vật liệu, đặc biệt là cao su tăng mạnh hơn kỳ vọng.

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2021, DRC ghi nhận DTT và LNST lần lượt đạt **4,380 tỷ VND (+20.1% YoY)** và **291 tỷ VND (+13.4% YoY)** nhờ sự tăng trưởng của tất cả các loại sản phẩm.

	2021	2022F	Peer	VN-Index
PE (x)	13.7	10.1	14.7	17.1
PB (x)	2.2	1.9	2.2	2.7
PS (x)	0.9	0.8	1.4	2.1
ROE (%)	16.8	19.9	12.0	16.0
ROA (%)	10.4	11.8	5.6	2.6
EV/ EBITDA (x)	9.2	9.0	8.0	16.1

	2019	2020	2021	2022F
Doanh thu thuần	3,858	3,647	4,380	5,012
Lợi nhuận gộp	571	599	747	877
Lợi nhuận sau thuế	251	257	291	377
EPS	2,109	2,160	2,449	3,172
Tăng trưởng EPS (%)	77.7	2.4	13.4	29.5
Nợ ròng/ VCSH (%)	65.9	44.0	76.9	60.6

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Kết quả kinh doanh 2021

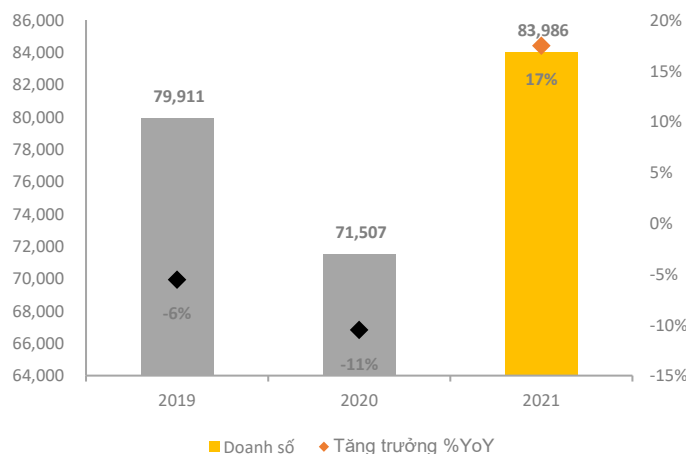
Bảng 1: Kết quả kinh doanh 2021 của DRC (Tỷ VND)

	2020	2021	% YoY
Doanh thu thuần	3,647	4,380	20.1%
I. Lớp Radial	1,845	2,305	24.9%
Xuất khẩu	1,289	1,644	27.5%
Nội địa	556	661	18.9%
II. Lớp Bias	1,092	1,309	19.9%
Xuất khẩu	385	477	24.0%
Nội địa	707	832	17.7%
Khác	710	766	7.9%
Lợi nhuận gộp	599	747	24.7%
Chi phí bán hàng	(165)	(305)	84.1%
Chi phí QLDN	(62)	(63)	2.4%
Lãi/lỗ HĐKD	372	379	1.9%
Doanh thu tài chính	18	37	106.2%
Chi phí tài chính	(68)	(51)	-24.8%
Lợi nhuận từ LDLK	0	0	0.0%
Lãi/lỗ khác	(2)	(1)	-36.4%
Lợi nhuận trước thuế	321	364	13.7%
Thuế thu nhập DN	(64)	(73)	14.6%
LN sau thuế	257	291	13.4%
CĐTS	0	0	0.0%
LNST - CĐTS	257	291	13.4%

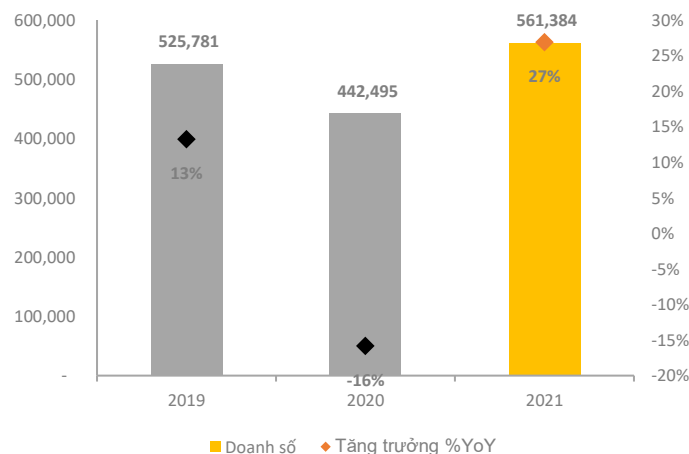
Nguồn: BSC Research

Doanh thu thuần DRC năm 2021 đạt 4,380 tỷ VND (+20.1% YoY) đến từ sự tăng trưởng về sản lượng và giá bán tại tất cả các thị trường tiêu thụ. Cụ thể, sản lượng lớp Radial và Bias DRC lần lượt đạt **608,669 lốp (+20% YoY)** và **716,046 lốp (+14% YoY)** nhờ (1) Nhu cầu tiêu thụ lốp ô tô tại các thị trường chính như Việt Nam, Brazil và Mỹ đều đã hồi phục tốt trong năm 2021 do dịch bệnh được kiểm soát tích cực hơn giúp cải thiện các hoạt động sản xuất, giao thương và vận tải và (2) DRC tận dụng lợi thế khi các đối thủ cạnh tranh chính như Trung Quốc, Thái Lan đều bị đánh thuế cao tại các thị trường Brazil ([tham khảo báo cáo cập nhật gần nhất](#)).

Hình 1: Doanh số xe thương mại Việt Nam hồi phục (chiếc)



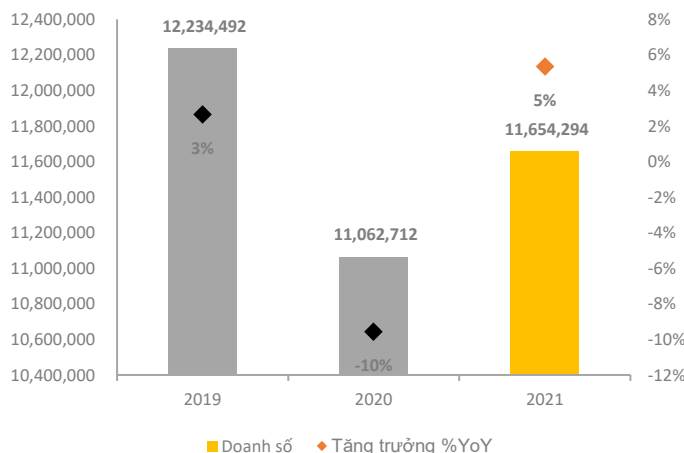
Hình 2: Doanh số xe thương mại Brazil hồi phục (chiếc)



Nguồn: VAMA, BSC Research

Nguồn: ANFAVEA, BSC Research

Hình 3: Doanh số xe thương mại Mỹ hồi phục (chiếc)



Bảng 2: Mức thuế chống bán phá giá áp dụng tại thị trường Brazil

Xuất xứ	Doanh nghiệp	Thuế chống bán phá giá (USD/kg)
Hàn Quốc	Kumho, Hankook...	0.32 – 1.49
Nhật Bản	Sumitomo...	0.21 – 1.59
Nga	OAO...	0.72 – 1.10
Thái Lan	Zhongce...	0.53 – 0.55
Trung Quốc	Shandong, Sailun...	1.05 – 2.59

Nguồn: MarkLines, BSC Research

Nguồn: CAMEX, BSC Research

Bên cạnh đó, nhờ (1) Nhu cầu hồi phục mạnh tại các thị trường và (2) Khả năng chuyển giao một phần gia tăng chi phí nguyên vật liệu sang khách hàng nên DRC đã thực hiện **4 lần tăng giá bán trong năm 2021**, trong đó: giá bán trong nước tăng **11%** và xuất khẩu tăng **9%**, từ đó tăng mức giá bán trung bình (ASP) lốp Radial và Bias lần lượt đạt **3,787,364 VND (+4.3% YoY)** và **1,829,008 VND (+5.5% YoY)**.

Biên lợi nhuận gộp DRC năm 2021 tăng 70 bps, đạt 17.1%. Tuy trong năm đã có nhiều yếu tố bất lợi gây sụt giảm biên lợi nhuận cho DRC như (1) Giá cao su tăng trung bình **27% YoY** và (2) Chi phí phát sinh do Covid: thực hiện 3 tại chỗ, xét nghiệm... Nhưng nhờ (1) Khả năng chuyển giao một phần chi phí gia tăng sang cho khách hàng giúp giá bán trung bình các sản phẩm DRC tăng và (2) Chi phí khấu hao giảm 109 tỷ VND khi nhà máy Radial GD1 đã khấu hao hết nên biên lợi nhuận gộp sau cùng vẫn tiếp tục tăng.

Chi phí bán hàng +84.1% YoY, đạt 305 tỷ VND do tình trạng thiếu hụt container toàn cầu khiến giá cước vận tải container tăng mạnh.

Tóm lại, DRC đã đạt được mức tăng trưởng cao về doanh thu trong năm 2021 nhờ sự gia tăng cả 2 mặt sản lượng và giá bán, tuy nhiên sự tăng trưởng đã bị suy giảm một phần do (1) Các loại chi phí cũng tăng theo như: chi phí nguyên vật liệu, chi phí bán hàng, chi phí phát sinh do Covid và (2) Sản lượng bán hàng không đủ đáp ứng đơn hàng vì công suất sản xuất suy giảm khi thực hiện phòng chống Covid, đồng thời thiếu hụt container dẫn tới tình trạng không thể xuất khẩu. Từ đó, lợi nhuận sau thuế DRC chỉ ghi nhận mức tăng trưởng thấp **13.4% YoY, đạt 291 tỷ VND.**

Bảng 3: Dữ liệu DRC theo loại sản phẩm

Loại sản phẩm	Doanh thu thuần (Tỷ VND)			Sản lượng (chiếc)			Giá bán trung bình (VND/chiếc)			Lợi nhuận gộp (Tỷ VND)		
	2020	2021	% YoY	2020	2021	% YoY	2020	2021	% YoY	2020	2021	% YoY
Lốp ô tô Radial	1,845	2,305	25%	508,197	608,669	20%	3,631,118	3,787,364	4%	205	371	81%
Lốp ô tô Bias	1,092	1,310	20%	630,015	716,046	14%	1,733,012	1,829,008	6%	275	239	-13%
Lốp ô tô tải nhẹ	548	690	26%	494,375	566,961	15%	1,107,754	1,217,692	10%	147	141	-4%
Lốp ô tô tải nặng	489	548	12%	131,523	144,388	10%	3,714,637	3,792,834	2%	121	92	-24%
Lốp ô tô đặc chủng	56	72	29%	4,117	4,697	14%	13,509,368	15,250,192	13%	7	6	-11%
Lốp ô tô đắp	42	44	4%	42,160	42,502	1%	997,561	1,026,588	3%	10	10	-2%
Lốp bán thép	4	4	4%	2,764	2,872	4%	1,292,419	1,296,603	0%	1	0	-90%
Săm lốp xe máy	310	314	1%	6,565,649	6,333,616	-4%	47,142	49,550	5%	42	45	6%
Săm lốp xe đạp	202	237	18%	8,648,251	8,633,371	0%	23,306	27,493	18%	31	38	22%
Săm ô tô tải nặng	65	67	2%	233,813	230,528	-1%	279,094	289,734	4%	15	18	15%
Săm ô tô tải nhẹ	36	41	15%	334,146	350,365	5%	106,249	116,631	10%	5	8	46%
Săm ô tô tải đặc chủng	4	5	8%	6,718	7,424	11%	624,278	609,756	-2%	1	1	31%
Yếm ô tô các loại	31	35	10%	404,207	444,730	10%	77,753	77,745	0%	3	4	11%
Sản phẩm khác	16	19	18%	-	-	-	-	-	-	10	14	35%

Nguồn: DRC, BSC Research

Kết quả kinh doanh 1M.2022

Doanh thu tháng 01/2022 DRC đạt 394 tỷ VND (+29% YoY) chủ yếu nhờ sự tăng trưởng từ sản phẩm lốp Radial với sản lượng đạt 52,000 lốp (+63% YoY), nguyên nhân vì tình trạng thiếu hụt container đã được cải thiện đáng kể so với thời điểm tháng 01/2021.

Tình hình đầu tư nhà máy Radial giai đoạn 3

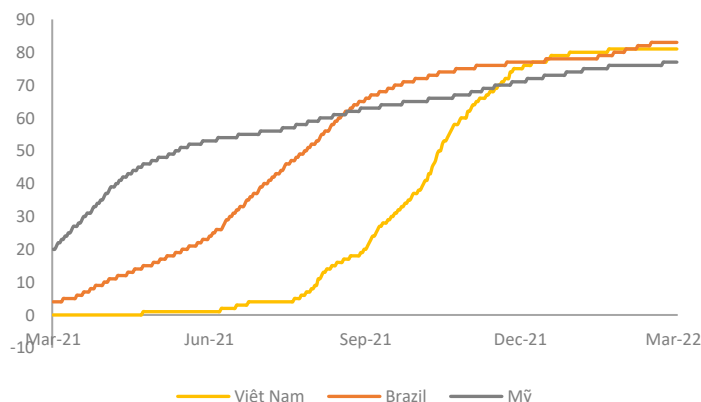
Vì tình hình dịch bệnh trong nước diễn biến phức tạp trong 2H.2021 nên kế hoạch ban đầu về việc triển khai đầu tư dự án vào Q4/2021 đã bị hoãn lại. Dự án đã được Vinachem – cổ đông lớn của DRC chấp thuận đầu tư vào tháng 12/2021, dự kiến sẽ được khởi công vào Q2/2022 và đi vào hoạt động từ năm 2024. **Theo BSC, việc hoãn đầu tư dự án sẽ không ảnh hưởng đến tăng trưởng DRC trong năm 2022** do hiện tại DRC mới chỉ hoạt động ở mức **101%** công suất thiết kế, trong khi mức công suất khả thi có thể lên đến **~120%**.

TRIỂN VỌNG NĂM 2022

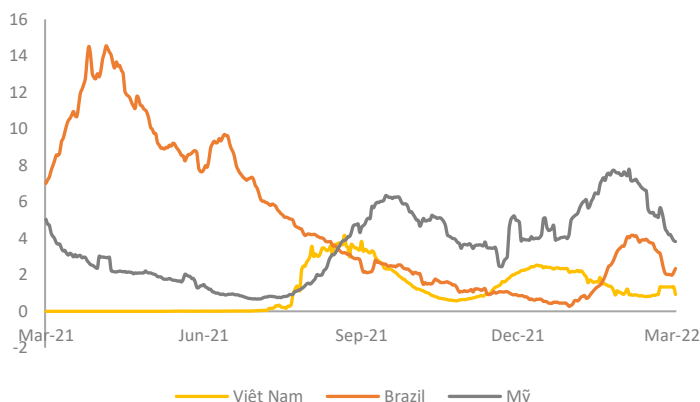
Sản lượng tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ (1) nhu cầu thị trường tốt, (2) tận dụng lợi thế cạnh tranh và (3) các điều kiện bất lợi được cải thiện

Các thị trường tiêu thụ chính của DRC gồm Việt Nam, Brazil và Mỹ đều đã có tỷ lệ tiêm chủng bao phủ vaccine cao, theo nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng của virus đối với người nhiễm được truyền giảm đáng kể, dẫn tới triệu chứng nhiễm tương đối nhẹ và tỷ lệ tử vong cũng đã cho thấy xu hướng giảm. Vì thế, các nước đã chuyển sang thực hiện chế độ sống chung với dịch, giúp thúc đẩy các hoạt động sản xuất, giao thương và vận tải hàng hóa bình thường trở lại, từ đó **nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm sẫm lốp phục vụ cho nhu cầu vận tải đường bộ sẽ tiếp tục gia tăng**.

Hình 4: Tỷ lệ dân số tiêm ít nhất một liều vaccine tăng mạnh (%)



Hình 5: Tỷ lệ tử vong nhiễm Covid có xu hướng giảm (%)



Nguồn: Our World in Data, BSC Research

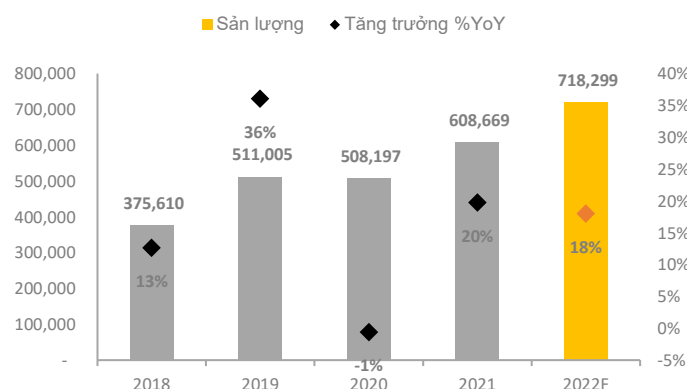
Nguồn: Our World in Data, BSC Research

DRC tiếp tục hưởng lợi từ chính sách thuế. Như đã đề cập ở [báo cáo trước](#), các đối thủ cạnh tranh của DRC từ Trung Quốc, Thái Lan... sẽ phải chịu mức thuế chống bán phá giá lốp Radial khi xuất khẩu vào Brazil (thị trường xuất khẩu lớn nhất của DRC) trong thời hạn 5 năm 2021-2026. Vì thế, BSC cho rằng **DRC sẽ tiếp tục tận dụng lợi thế cạnh tranh về giá từ đó gia tăng sản lượng Radial xuất khẩu**.

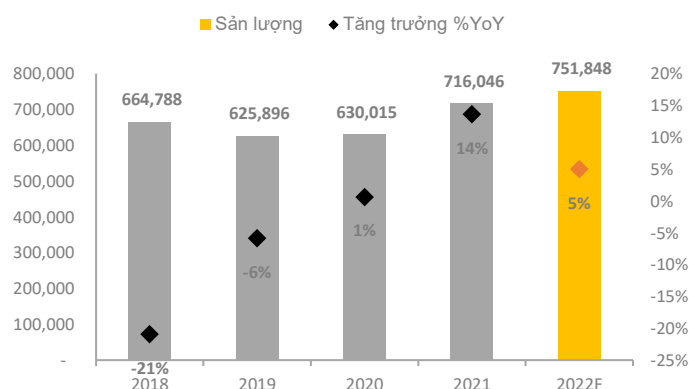
Các điều kiện bất lợi trong năm 2021 được cải thiện tích cực. Tình trạng thiếu hụt container đã được cải thiện từ cuối năm 2021 và dự kiến sẽ tiếp tục diễn biến tích cực nhờ lượng tàu container mới ước tính chiếm khoảng 3.4% trọng tải container toàn cầu kỳ vọng sẽ được giao trong năm 2022, từ đó sẽ giảm trừ rủi ro thiếu hụt container gây tình trạng không thể xuất hàng đối với DRC như trong năm 2021. Bên cạnh đó, nhờ biện pháp chống dịch được nới lỏng, hoạt động sản xuất được gỡ bỏ nhiều hạn chế, giúp DRC có khả năng khai thác tối đa công suất.

Vì thế, BSC kỳ vọng sản lượng tiêu thụ của DRC sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2022; cụ thể, sản lượng lốp Radial và lốp Bias lần lượt đạt 718,299 chiếc (+18% YoY) và 751,848 chiếc (+5% YoY).

Hình 6: Sản lượng tiêu thụ lốp Radial DRC tăng mạnh (chiếc)



Hình 7: Sản lượng tiêu thụ lốp Bias DRC (chiếc)



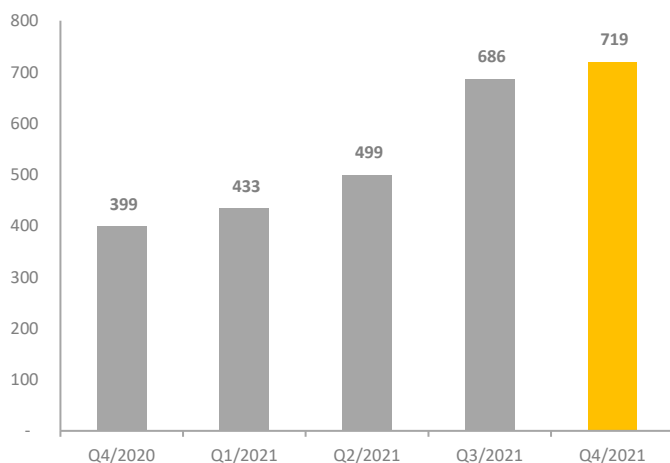
Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research

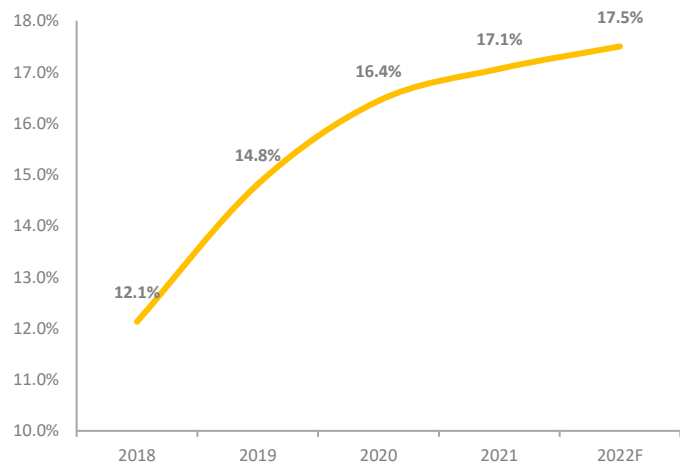
Biên lợi nhuận gộp tiếp tục xu hướng tăng, đạt 17.5% (+40 bps vs 2021)

BSC cho rằng DRC sẽ tiếp tục gia tăng biên lợi nhuận gộp nhờ (1) Giá bán tăng trong 2H.2021 sẽ có hiệu lực đầy đủ trong năm 2022, (2) DRC đang dự kiến sẽ tăng giá bán trong tháng 03/2022 do nhu cầu tăng mạnh, (3) Các chi phí một lần liên quan đến Covid năm 2021 kỳ vọng sẽ không còn phát sinh và (4) Chi phí nguyên vật liệu được kiểm soát tích cực: Giá cao su đã tăng 15% YTD, có thời điểm lên đến 25%, tuy nhiên DRC đã tích trữ một lượng lớn hàng tồn kho trong Q4/2021 để đề phòng rủi ro lên giá.

Hình 8: DRC tích trữ HKT NVL giá rẻ trong Q4/2021 (Tỷ VND)



Hình 9: Biên lợi nhuận gộp DRC tiếp tục trong xu hướng tăng (%)



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research

DỰ BÁO KQKD

BSC dự báo KQKD DRC năm 2022: DTT và LNST&CĐTS lần lượt đạt **5,012 tỷ VND (+14.4% YoY)** và **377 tỷ VND (+29.5% YoY)**, EPS FW2022 = **3,172 VND/CP**, tương ứng với mức **P/E FW2022 = 10.6x**, dựa trên giả định:

- **Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm DRC đều tăng trưởng tốt** nhờ nhu cầu thị trường tốt, các yếu tố bất lợi truyền giảm đồng thời DRC tận dụng lợi thế cạnh tranh hiệu quả, trong đó: sản lượng **lốp Radial đạt 718,299 chiếc (+18% YoY)** và **lốp Bias đạt 751,848 chiếc (+5% YoY)**.

- **Giá bán trung bình các sản phẩm DRC tăng nhẹ ở mức +3% YoY.**

- **Biên lợi nhuận gộp đạt mức 17.5%** vì (1) Giá bán trung bình tăng, (2) Chi phí Covid không còn phát sinh và (3) Chi phí nguyên vật liệu được kiểm soát tốt.

- **Chi phí bán hàng đạt 301 tỷ VND (-1% YoY)** vì tình trạng thiếu hụt container kỳ vọng được cải thiện trong năm 2022.

Bảng 4: Dự báo KQKD DRC (Tỷ VND)

	2019	2020	2021	2022F
Doanh số thuần	3,858	3,647	4,380	5,012
Săm lốp xe đạp	184	202	237	242
Săm lốp xe máy	346	310	314	330
Lốp Bias	1,203	1,092	1,310	1,416
Lốp bán thép	2	4	4	4
Lốp ô tô Radial	1,916	1,845	2,305	2,808
Xuất khẩu		1,289	1,644	2,052
Nội địa		556	661	756
Săm ô tô	121	105	112	113
Yếm ô tô các loại	33	31	35	36
Lốp ô tô lắp	37	42	44	45
Khác	17	16	19	19
Giá vốn hàng bán	(3,287)	(3,047)	(3,632)	(4,315)
Lợi nhuận gộp	571	599	747	877
Doanh thu tài chính	12	18	37	28
Chi phí tài chính	(82)	(68)	(51)	(60)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(40)	(20)	(9)	(20)
Chi phí bán hàng	(127)	(165)	(305)	(301)
Chi phí QLDN	(61)	(62)	(63)	(73)
Lợi nhuận trước thuế	313	321	364	472
LNST&CĐTS	251	257	291	377
EPS	2,109	2,160	2,449	3,172

Nguồn: BSC Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

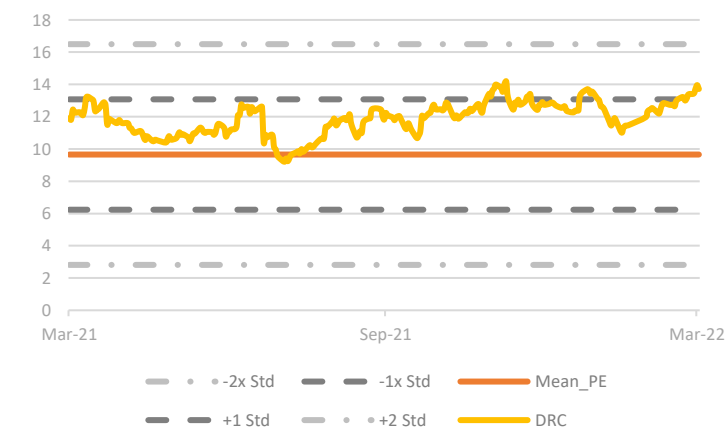
Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu DRC với giá mục tiêu **40,000 VND/CP**. Mức giá này tương đương upside **25%** (theo giá tham chiếu ngày 16/03/2022 là 32,100 VND)

Phương pháp định giá:

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá P/E với P/E mục tiêu 2022 = 12.5x – cao hơn mức P/E trung bình 5 năm quá khứ = 12.0x và thấp hơn mức P/E trượt hiện tại = 13.1x; BSC cho rằng đây là mức P/E hợp lý nhằm phản ánh (1) Tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận năm 2022 đến từ nhu cầu tiêu thụ rất lớn và giá bán hấp dẫn và (2) Triển vọng tăng trưởng dài hạn với nhà máy Radial 3 sẽ đi vào hoạt động toàn bộ từ 2024.

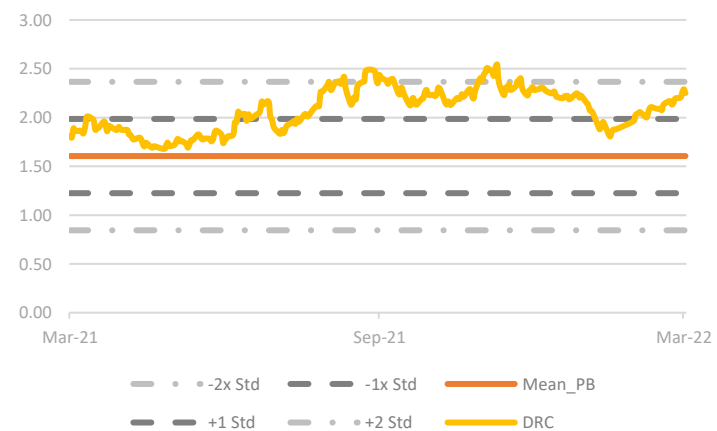
Phương pháp P/E	Giá trị
EPSFW2022	3,172 VND/CP
P/E mục tiêu	12.5x
Giá trị hợp lý	40,000 VND/CP

Hình 16: P/E DRC



Nguồn: BSC Research

Hình 17: P/B DRC



Nguồn: BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD (Tỷ VND)	2019	2020	2021	2022F
Doanh thu thuần	3,858	3,647	4,380	5,012
Giá vốn hàng bán	(3,287)	(3,047)	(3,632)	(4,135)
Lợi nhuận gộp	571	599	747	877
Chi phí bán hàng	(127)	(165)	(305)	(301)
Chi phí QLDN	(61)	(62)	(63)	(73)
Lãi/lỗ HĐKD	383	372	379	504
Doanh thu tài chính	12	18	37	28
Chi phí tài chính	(82)	(68)	(51)	(60)
Chi phí lãi vay	(40)	(20)	(9)	(20)
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	0	0	0	0
Lãi/lỗ khác	1	(2)	(1)	0
Lợi nhuận trước thuế	313	321	364	472
Thuế thu nhập DN	(63)	(64)	(73)	(95)
LN sau thuế	251	257	291	377
CĐTS	0	0	0	0
LNST - CĐTS	251	257	291	377
EPS	2,109	2,160	2,449	3,172

CĐKT (Tỷ VND)	2019	2020	2021	2022F
Tiền và tương đương tiền	46	189	90	200
Đầu tư ngắn hạn	0	150	320	320
Phải thu ngắn hạn	142	131	208	201
Tồn kho	1,153	788	1,432	1,264
TS ngắn hạn khác	36	54	67	77
TS ngắn hạn	1,377	1,311	2,117	2,062
TS hữu hình	3,213	3,225	3,238	3,453
Khấu hao	(1,957)	(2,166)	(2,269)	(2,344)
TS dở dang dài hạn	0	0	0	0
ĐT dài hạn	3	4	4	5
TS dài hạn khác	72	57	48	1,155
TS dài hạn	1,331	1,119	1,022	1,160
Tổng TS	2,708	2,430	3,139	3,222
Vay ngắn hạn	532	306	572	268
Nợ ngắn hạn khác	395	436	791	796
Tổng Nợ ngắn hạn	927	742	1,363	1,064
Vay dài hạn	149	1	2	152
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0
Tổng Nợ dài hạn	149	1	2	152
Tổng Nợ	1,076	743	1,365	1,216
Vốn góp	1,188	1,188	1,188	1,188
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
LN chưa phân phối	201	206	242	423
Vốn chủ khác	243	293	345	396
Cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Tổng Vốn chủ sở hữu	1,632	1,688	1,774	2,006
Tổng nguồn vốn	2,708	2,430	3,139	3,222
SLCPLH (Triệu CP)	119	119	119	119

LCTT (Tỷ VND)	2019	2020	2021	2022F
(Lỗ)/LNST	251	257	291	377
Khấu hao và phân bổ	273	209	102	77
Thay đổi vốn lưu động	92	(107)	(502)	146
LCTT từ HĐ KD	405	808	(109)	600
Tiền chi mua TSCĐ	(15)	(9)	(9)	(215)
Đầu tư khác	0	(234)	(480)	(1)
LCTT từ HĐ Đầu tư	(13)	(155)	(172)	(216)
Tiền chi trả cổ tức	(130)	(147)	(118)	(119)
Tiền từ vay ròng	(266)	(363)	300	(154)
Tiền thu khác	0	0	0	0
LCTT từ HĐ Tài chính	(397)	(511)	182	(273)
Dòng tiền đầu kỳ	50	45	189	90
Tiền trong kì	(5)	(141)	99	111
Dòng tiền cuối kỳ	45	189	90	200

Chỉ số (%)	2019	2020	2021	2022F
Khả năng thanh toán				
Hsố TT ngắn hạn	1.5	1.8	1.6	1.9
Hsố TT nhanh	0.2	0.7	0.5	0.8
Cơ cấu vốn				
Hsố Nợ/TTS	39.7%	30.6%	43.5%	37.7%
Hsố Nợ/VCSH	65.9%	44.0%	76.9%	60.6%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	111	116	112	119
Số ngày phải thu	21	13	13	14
Số ngày phải trả	26	27	32	34
CCC	106	103	93	99
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	14.8%	16.4%	17.1%	17.5%
LNTT	8.1%	8.8%	8.3%	9.4%
ROE	15.9%	15.5%	16.8%	19.9%
ROA	9.0%	10.0%	10.4%	11.8%
Định Giá				
PE	17.5	17.3	13.7	10.1
PB	2.5	2.4	2.2	1.9
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	8.6%	-5.5%	20.1%	14.4%
Tăng trưởng EBIT	45.1%	-2.8%	1.9%	32.8%
Tăng trưởng LNTT	76.5%	2.4%	13.7%	29.5%
Tăng trưởng EPS	77.7%	2.4%	13.4%	29.5%

Nguồn: BSC Research

QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT

DRC – CTCP Cao su Đà Nẵng

Điểm nhấn kỹ thuật:

Xu hướng hiện tại: Tích lũy.

Chỉ báo xu hướng MACD: MACD đang cắt xuống dưới đường tín hiệu.

Chỉ báo RSI: đang ở vùng trung lập xung quanh ngưỡng 50.

Nhận định: DRC đang giao dịch trong vùng tích lũy 32-33 sau chuỗi tăng điểm kể từ cuối tháng 01/2022. Mức giá đã nằm trên MA20, MA50, đường MA20 đã cắt lên trên MA50 và có dấu hiệu cắt lên MA100, tuy nhiên MA50 hiện vẫn đang ở dưới MA100. Thanh khoản hiện vẫn đang duy trì ở mức khá tốt khi KLGD dao động quanh mức trung bình 20 phiên gần nhất. Chỉ báo kỹ thuật RSI tương đối khả quan khi RSI đang có xu hướng tăng nhưng hiện vẫn ở vùng trung lập quanh ngưỡng 50, chỉ báo MACD đang cắt xuống dưới đường tín hiệu. Vùng kháng cự gần nhất dao động từ 33-34.

Khuyến nghị: BSC khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể mở vị thế với cổ phiếu tại ngưỡng 32.35, chốt lãi tại ngưỡng 38.0, cắt lỗ cổ phiếu tại mức giá 30.0.



Nguồn: BSC, PTKT iTrade

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

